

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thượng;

Ông Lê Xuân Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trần Quang Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Nhựt D, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở theo Lý lịch bị can: Áp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Áp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh S và bà Trương Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 17/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 03/6/2023, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Áp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có ma túy sử dụng và tiền đề tiêu xài, trong khoảng tháng 10/2024, D quen biết với người đàn ông tên H có bán ma túy tại khu vực ngã tư núi B thuộc phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên D liên hệ hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. Khi có ma túy, D mang về sử dụng một mình và chia nhỏ ra bỏ vào nhiều đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bán lại cho nhiều người. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/11/2024, D tiếp tục liên lạc với H để hỏi mua ma túy với số tiền 4.500.000 đồng thì H đồng ý và hẹn gặp D tại ngã tư núi B sẽ có người đến giao ma túy. D điều khiển xe mô tô hiệu Satria, không gắn biển số đi một mình đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên tự xưng là em của H đến giao ma túy, tại đây D đưa số tiền là 3.000.000 đồng, người thanh niên đưa D một bọc nylon ma túy, số ma túy còn lại người thanh niên hẹn sáng mai mang lên quán C1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giao cho D, lúc này D sẽ đưa số tiền 1.500.000 đồng còn lại. Sau khi nhận bọc ma túy thì D mang về nhà, D có lấy một ít đổ vào nỏ thủy tinh sử dụng một mình tại nhà, phần ma túy còn lại trong bọc nylon bỏ lại vào trong ví da màu đen của D. Đến khoảng 7 giờ 20 phút ngày 15/11/2024, D đi lên quán C1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào chòi nằm ngủ. Khi ngủ dậy thấy có cuộc gọi nhờ, D gọi lại thì có người thanh niên nói với D bọc ma túy đã giao và được để ở gốc cây chanh gần chòi cuối trong quán cà phê G và nói đang chờ ở ngã tư T để lấy tiền ma túy. D ra tìm thì thấy bọc nylon, lấy bỏ vào ví da màu đen rồi đi gặp người thanh niên để giao số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, D quay lại quán C1 đổ một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang theo rồi sử dụng một mình, phần ma túy còn lại D bỏ vào trong ví da. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D bị Công an vào kiểm tra phát hiện trong ví da màu đen của D có chứa ma túy nên tiến hành bắt quả tang cùng vật chứng. Trong khoảng thời gian trên D đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người cụ thể:

Bán ma túy cho anh Chàm Sục L, sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hai lần: Vào các ngày 03/11/2024 và 10/11/2024, tại khu vực cầu T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, D bán cho L mỗi lần một đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy với số tiền 150.000 đồng. L đã sử dụng hết số ma túy trên.

Bán ma túy cho anh Na S1, sinh năm 1998, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, hai lần: Vào các ngày 02/11/2024, 10/11/2024, tại khu vực cầu T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, D bán cho Na S1 mỗi lần một đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy với số tiền 150.000 đồng. Na S1 đã sử dụng hết số ma túy trên.

- Vào ngày 14/11/2024, D bán cho người tên K tại quán C1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 đoạn ma túy với số tiền 300.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Phan Nhứt D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời tự khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phan Nhứt D: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại Methamphetamine.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Na S1, Chàm S: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2294 ngày 21/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M) bên trong 02 bọc nylon

hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 8,9357 gam.

Kết luận giám định số 2535 ngày 17/12/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#), kết luận đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền thật.

Kết luận giám định số 2539/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#) kết luận đối với xe mô tô SUZUKI, số khung: MH8DL11AZLJ227251, số máy: CGA1-ID227265: số khung và số máy không bị đục xóa.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV11 ngày 07/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo [Phan Nhứt D](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Phan Nhứt D](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Phan Nhứt D](#) từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#), của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo [Phan Nhứt D](#) đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác, trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2024 đến ngày 14/11/2024, trên địa bàn [huyện T, tỉnh Tây Ninh](#), sau khi mua ma túy của người tên [H, D](#) đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh [C](#) Sức Liêm; 02 lần bán trái phép chất ma túy cho anh [Na S1](#) và đã thu lợi được 600.000 đồng. Đến ngày 15/11/2024, [D](#) bị bắt quả tang cùng tang vật, ma túy thu giữ của [D](#) dùng để bán cho người khác còn lại chưa bán kịp là loại Methamphetamine, có khối lượng 8,9357 gam. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo [Phan Nhứt D](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các

điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của xã hội, làm lây lan các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, làm suy đồi, băng hoại một bộ phận dân cư, đặc biệt là thanh thiếu niên, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề hết sức phức tạp, nhức nhối của xã hội, tiêu tốn nhiều tiền của, công sức của Nhà nước để giải quyết những hậu quả của tệ nạn này. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thu lợi bất chính mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú các hành vi phạm tội chưa bị phát hiện; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên với hành vi phạm tội như trên cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[7.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với: 02 cân tiểu ly; 04 cây kéo bằng kim loại; 01 quạt gas; 04 đoạn ống hút nhựa; 02 ví da màu đen; 40 bịch ny lon; 80 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là những vật chứng bị cáo dùng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm, cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7.4] Đối với điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với xe mô tô hiệu Satria không gắn biển số là tài sản của bà [P](#), không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bà [P](#) là phù hợp.

[7.6] Cần truy thu số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của anh [Na S1](#), anh [Chàm Sục L](#), Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) đã chuyển hồ sơ đến [Công an xã T](#), [huyện T](#), [tỉnh Tây Ninh](#) xử phạt hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Đối với người tên H và người tự xưng là em của H có hành vi bán ma túy cho bị cáo, hiện tại chưa làm việc được, khi nào làm việc xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Đối với người tên K mua ma túy của D, do D không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Nhựt D 09 (chín) năm tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 15/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ghi số 2294 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, Trợ lý Giám định Ta Đình P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T bên trong có chứa 01 bìch ny lon chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) là Methamphetamine có khối lượng 8,8518 gam; 02 cân tiểu ly; 04 cây kéo bằng kim loại; 01 quạt gas; 02 đoạn ống hút nhựa, một đầu được cắt nhọn; 02 đoạn ống hút nhựa, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt nhọn; 02 ví da màu đen; 40 bìch ny lon được hàn kín 03 đầu, một đầu bằng khóa bóp; 80 ống thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nõ thủy tinh và 01 đoạn ống hút.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 861428052060515 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phan Nhựt D.

2.3. Trả lại cho bị cáo Phan Nhựt D những tài sản sau nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng được niêm phong vào bì thư có chữ ký của Giám định viên Trịnh Thị Nhật Q và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 862366051894493 đã qua sử dụng.

2.4. Trả lại cho bà Trương Thị P xe mô tô hiệu Satria đã qua sử dụng, không gắn biển số, số máy CGA1-ID227265, số khung MH8DL.11AZLJ227251.

2.5. Truy thu của bị cáo Phan Nhựt D số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 15/7/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Nhựt D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà [P](#) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung